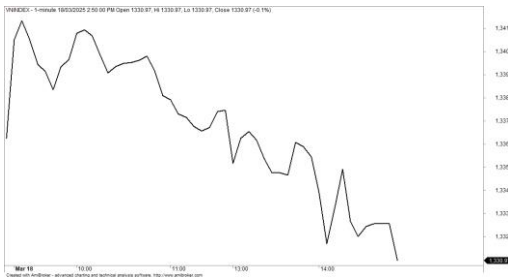


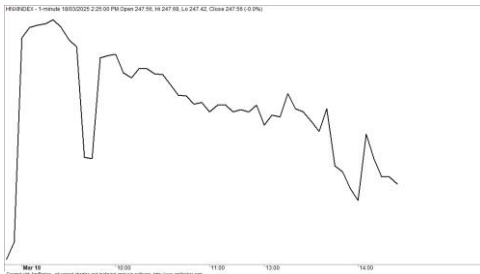
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,330.97	247.03	100.29
% ngày	-0.40%	0.11%	-0.14%
% tuần	-0.12%	2.68%	0.90%
% tháng	4.13%	4.74%	0.78%
% năm	7.03%	4.37%	11.04%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	19,667	1,104	759
TB 1 tuần	21,934	1,201	820
TB 1 tháng	20,379	1,270	871
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,864.40	13.60	4.62
Bán	2,299.21	39.75	34.26
Giá trị ròng	-434.80	-26.16	-29.64
Độ rộng TT			
Mã Tăng	144	80	195
Mã Giảm	183	84	149
Không Đổi	86	151	559
Chỉ số chính			
P/E	13.19	31.16	22.59
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,578	390	1,519
LS Cổ tức	2.29%	3.97%	4.79%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường tiếp tục giằng co trong biên hẹp khi lượng cung ngắn hạn đang được thử thách. Chỉ số VN-Index kết phiên giảm 0.4% đóng cửa tại 1330.97 điểm, trong khi HNX-Index tiếp tục tăng tốt hơn với mức tăng 0.11% đạt 247.03 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm nhẹ so với phiên liền trước đạt 21,530 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-index ghi nhận 21 mã giảm và 7 mã tăng đóng cửa giảm 0.45% cho thấy áp lực bán tương đối nhẹ. Đồng thời, GAS (1.32%) sau thông tin ký hợp đồng cung cấp LNG cho Mỹ. Ngoài ra, SHB (3.11%) tiếp tục tăng mạnh khi được ETF mua mạnh trong đợt cơ cấu kỳ này. Ngoài ra, GVR (1.06%), PLX (0.6%)...cũng ghi nhận mức tăng nhẹ. Ngược lại, MBB (-1.65%), MSN (-1.28%), CTG (-1.41%), VPB (1.98%), VRE (1.34%) là các mã giảm giá khá nhất trong VN30-Index nhưng mức giảm cũng chỉ từ 1-2%.

POW (6.61%) bất ngờ tăng hết biên độ hôm nay đóng cửa tại 12,900 đồng. Ngoài ra, VND, BCG, PVD, BSR, GEG...tăng giá tích cực.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng với giá trị gần 491 tỷ đồng tập trung tại FPT (333 tỷ), SSI (97 tỷ), SAB (51 tỷ). Ở chiều ngược lại, SHB (107 tỷ), VCI (65 tỷ), VPI (48 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

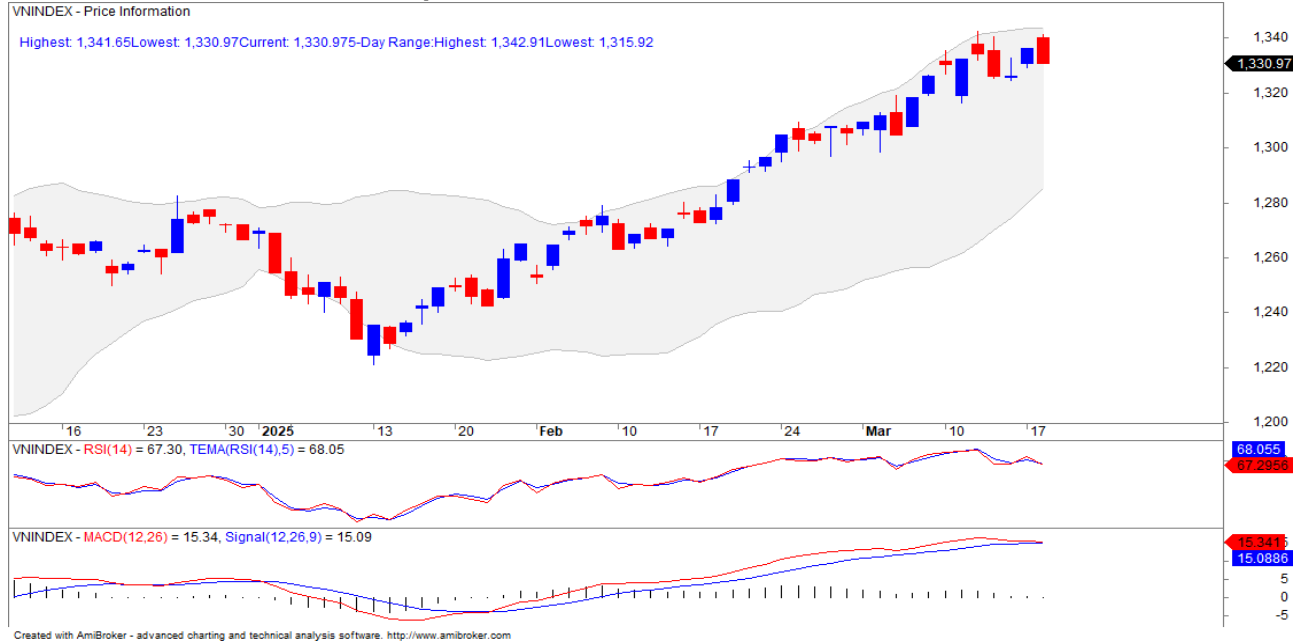
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index sẽ biến động trong vùng 1,320 – 1,330 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao cho nên thị trường có thể sẽ còn điều chỉnh trong những phiên tới. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có dấu hiệu chứng lại đà tăng và rủi ro ngắn hạn cũng tăng dần ở nhóm này. Chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang bị quan với diễn biến thị trường hiện tại.

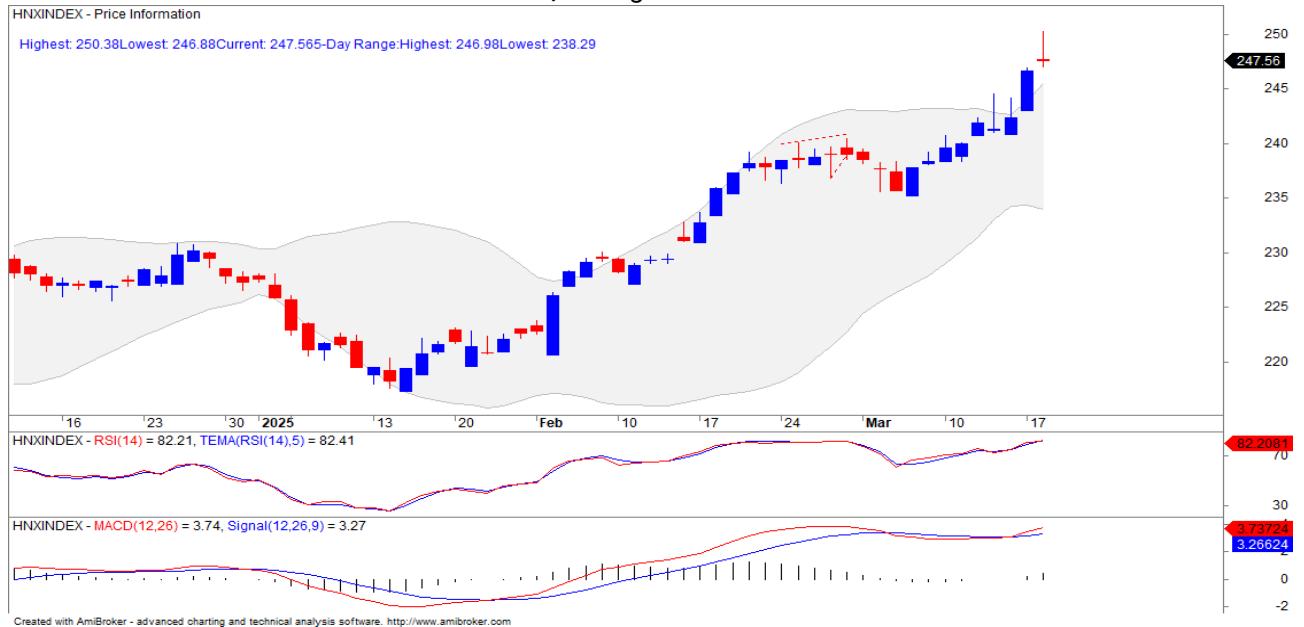
Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục cơ cấu giảm dần tỷ trọng cổ phiếu về mức 40-50% danh mục và hạn chế mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1330.97	-0.40%
VN30	1388.64	-0.45%
VN Mid	1981.55	-0.27%
VN Small	1482.33	-0.15%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	247.03	0.11%
HN30	498.44	-0.42%
VNX AllSh	1379.13	-0.38%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	100.29	-0.14%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1864.40	
Bán	2299.21	
GT ròng	-434.80	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.60	
Bán	39.75	
GT ròng	-26.16	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.62	
Bán	34.26	
GT ròng	-29.64	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PDN	8600	6.99%
FIR	530	6.87%
POW	800	6.61%
KHP	550	5.07%
VTP	7000	5.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MDC	1400	9.66%
BKC	3900	6.10%
DNP	700	3.65%
TMB	2100	2.92%
L14	800	2.34%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITS	800	14.04%
HIG	1573	11.65%
HVA	1417	8.10%
VOC	1403	7.67%
ABB	419	5.05%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IJC	-600	-3.80%
HTN	-350	-3.07%
HSG	-550	-2.92%
NKG	-450	-2.79%
KHG	-160	-2.70%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
S55	-7000	-9.99%
NRC	-300	-5.00%
VTZ	-600	-3.55%
NBC	-400	-3.33%
PGN	-400	-2.99%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGP	-1755	-5.37%
MTA	-886	-3.92%
KCB	-687	-3.12%
TAL	-800	-2.86%
BOT	-134	-2.39%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	558,160,188	
BID	280,854,477	
CTG	225,539,653	
VIC	196,153,838	
VHM	194,280,588	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSV	39,240,000	
KSF	21,840,000	
IDC	17,951,996	
MBS	17,412,601	
PVS	15,868,481	

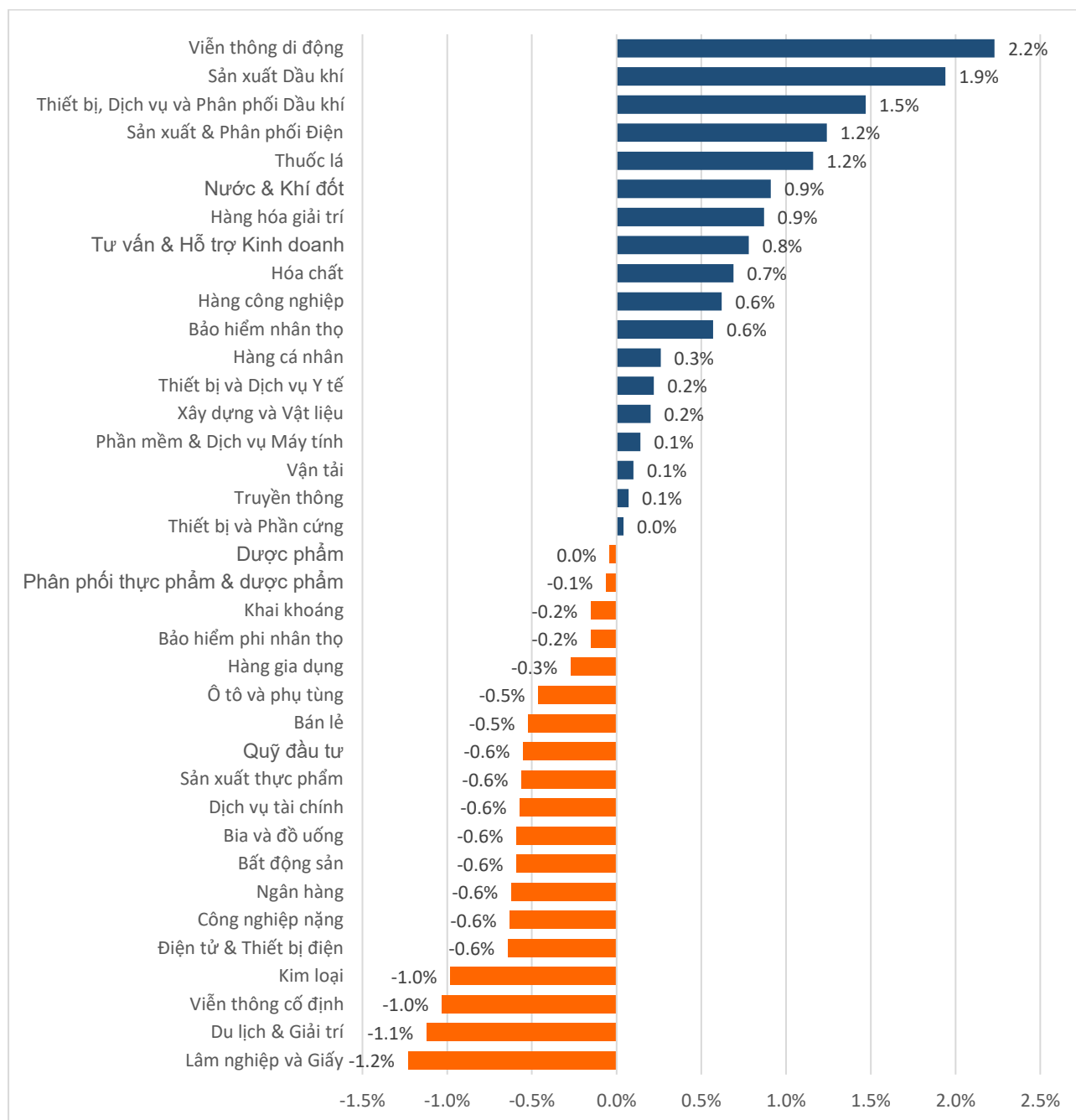
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	235,265,299	
ACV	220,577,326	
MCH	149,381,524	
MVN	93,966,421	
VEA	52,790,566	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	72,012,942	37,154,028
POW	35,501,000	5,479,229
SSI	33,898,007	27,423,539
VIX	32,914,832	53,837,974
VND	29,280,492	20,939,779

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HUT	11,741,672	3,653,922
SHS	9,617,191	13,655,515
CEO	6,721,523	7,919,717
PVS	3,537,440	2,669,244
MBS	2,173,169	4,650,945

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
ABB	20,722,023	2,769,090
HNG	5,207,638	4,995,970
BCR	3,381,477	4,053,277
BVB	2,581,273	4,254,705
BGE	2,413,792	3,556,311

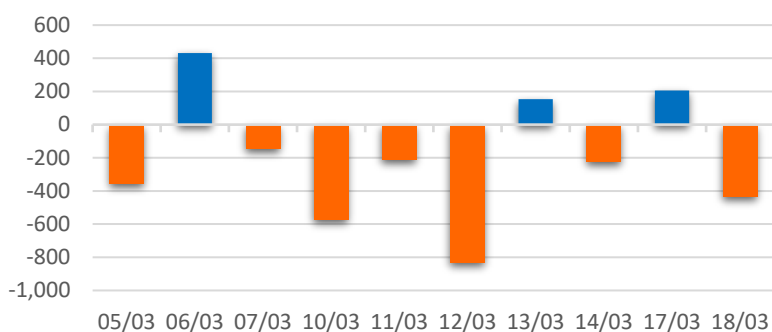
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

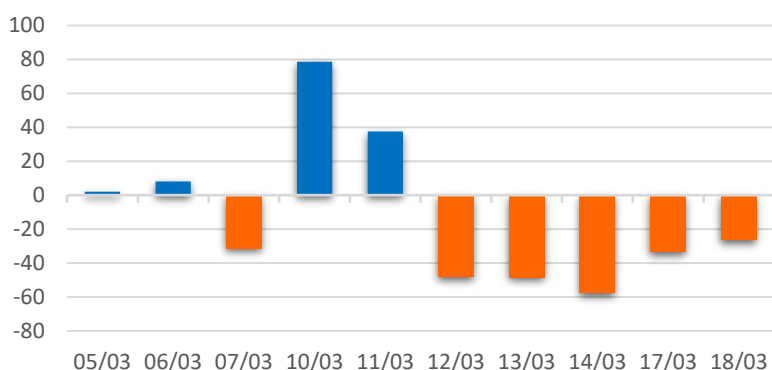
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHB	107,430	FPT	-332,664
VCI	65,453	SSI	-97,323
VPI	48,133	SAB	-50,680
NAB	43,349	HPG	-38,101
VIC	40,612	CTG	-37,271

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

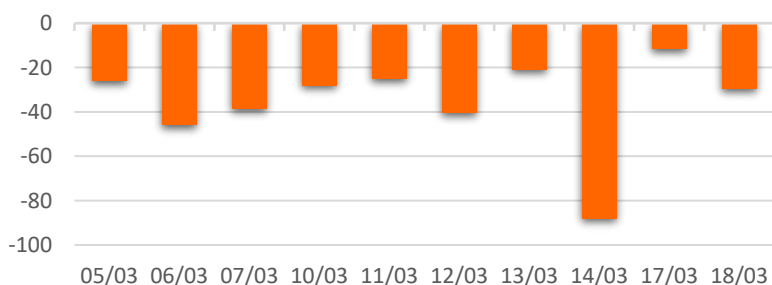
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NTP	2,180	PVS	-13,862
PVB	661	IDC	-2,510
L14	203	CEO	-2,338
VCS	146	MBS	-2,298
BKC	118	VTZ	-1,742

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ABB	877	QNS	-11,933
DRI	684	ACV	-9,918
HPP	674	VEA	-7,721
ABI	477	NTC	-2,260
MSR	319	CLX	-269

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	33,482	FPT	132,873
NVL	24,236	DGC	107,940
MBB	19,654	KDH	34,077
BCM	14,161	VIC	20,619
VIB	13,840	KOS	20,485

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

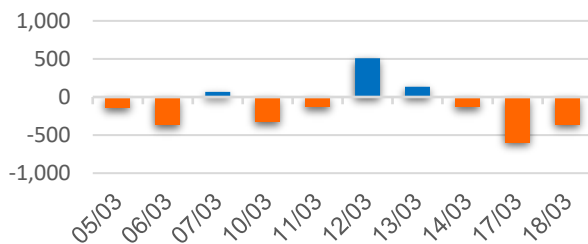
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	546	PVS	3,340
HUT	2	GDW	114

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

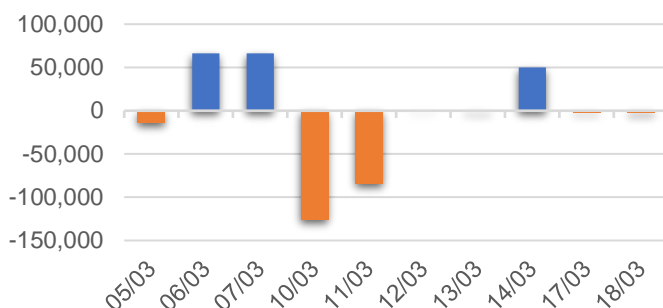
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MVN	2,104.55	PXL	3,774
VGI	234.83		
PHP	1.37		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

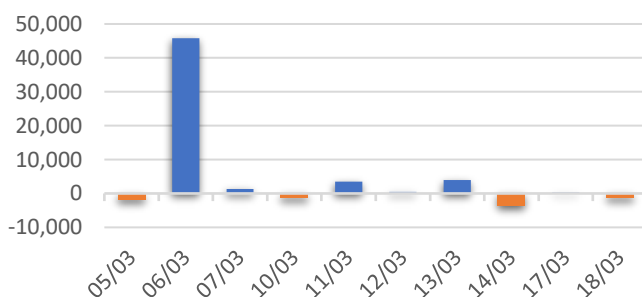
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



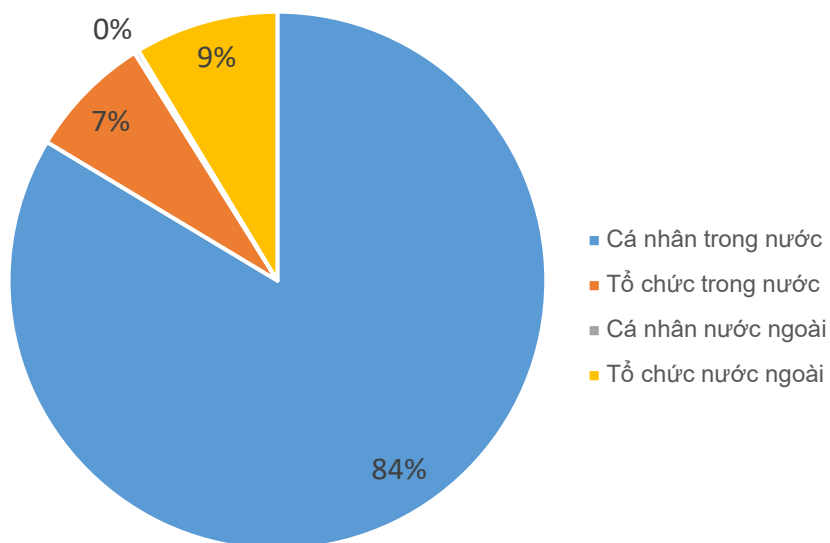
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



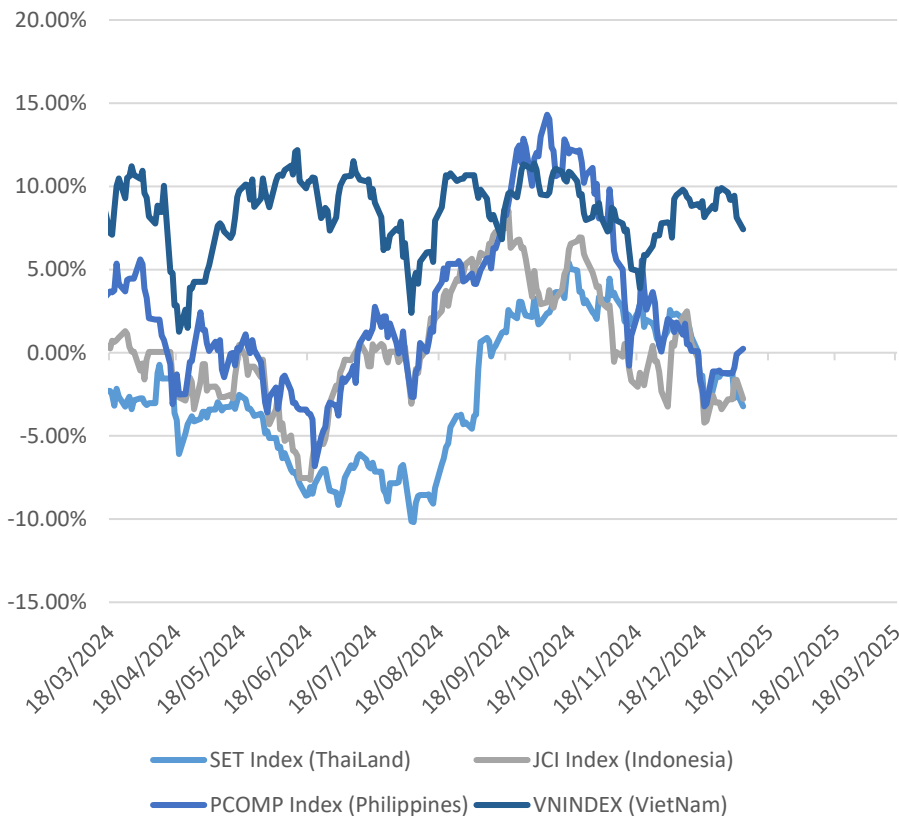
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



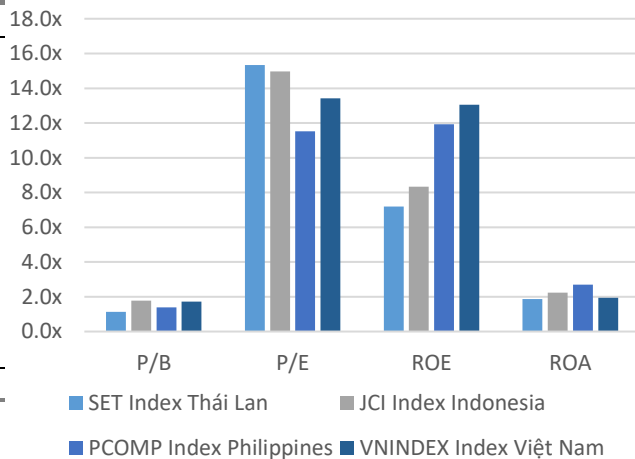
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.1x	1.8x	1.4x	1.7x
P/E		15.3x	15.0x	11.5x	13.4x
ROE	%	7.19	8.34	11.92	13.06
ROA	%	1.87	2.24	2.70	1.94
Vốn hóa	Tỷ USD	435.42	678.26	156.62	218.68
GTGD	Tỷ USD	1.00	0.48	0.07	0.70
LS cổ tức	%	4.19	4.53	3.02	1.73

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written